TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Bản án số : 32 /2025/HS -ST Ngày 28 - 7 - 2025	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy Lan và ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, cơ sở 1-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 297/2025/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228 /2025/QĐXXST-HS ngày 29/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/HSST-QĐ ngày 16/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Hồ Tuấn T (tên gọi khác: Sỹ T1), sinh ngày 10/10/1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Số A đường N khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); số CCCD 0420.9001.8929; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Phụ xe tải; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hồ Sỹ T2 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; bị cáo có 02 con ruột sinh năm 2018 và năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 26/01/2008 Công an huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố H) ra Quyết định xử phạt 175.000 đồng về hành vi gây mất an ninh trật tự, tại quyết định số 14, đóng phạt ngày 28/01/2008

- Ngày 12/05/2009, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử trách 12 tháng 28 ngày về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 117/2009/HSST, ngày 29/7/2009 chấp hành xong việc nộp án phí.

- Ngày 26/12/2019, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo bản án số 451. Nộp án phí ngày 24/02/2020, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/01/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 24/6/2024, có mặt

2. Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 10/9/1993 tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: Số C khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); số CCCD 0740.9300.1819; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1963 và con bà Trần Ngọc H1, sinh năm 1968; bị cáo có 01 chị ruột sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 24/6/2024, có mặt

3. Nguyễn Mạnh H2, sinh ngày 15/6/1983 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Khối H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An); chỗ ở: Số A P, phường I, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh); số CCCD 0400.8300.2619; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn H3 (đã chết) và con bà Đặng Thị N, sinh năm 1956; bị cáo có 02 con ruột sinh năm 2005 và năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 24/6/2024, có mặt

4. Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 10/01/1983 tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: 2 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); số CCCD 0740.9300.5312; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế xe nâng; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1970; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/5/2025, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; thường trú: Số A đường N khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Bà Trần Ngọc H1, sinh năm 1968; thường trú: Số C khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người chứng kiến: 1. Anh Phạm Lương T4; 2. Anh Nguyễn Thanh D (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/6/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố D (nay Công an Thành phố H) phối hợp với Công an phường D tuần tra, khi đến số nhà A đường số A K, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp Nguyễn Ngọc P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển số 61D1-031.03 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra thu giữ từ túi quần trước bên phải của P 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng. P khai nhận là ma túy đá vừa mua từ Hồ Tuấn T với giá 1.550.000 đồng (Nguyễn Hoàng M đưa P 1.800.000 đồng để P mua dùm ma túy để sử dụng), P đang trên đường mang

ma túy cho M thì bị Lực lượng Công an lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, tổ tuần tra Công an phường D gặp Nguyễn Mạnh H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển số 69F1-060.17 tại gần khu vực cổng bệnh viện Q thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra thu giữ trong túi quần jean nhỏ bên phải phía trước của H2 có 01 một gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. H2 khai nhận là ma túy đá mới mua của Hồ Tuấn T với giá 500.000 đồng để sử dụng, H2 không có tiền do vậy để lại đồng hồ đeo tay hiệu Hublot màu vàng cho T. Lực lượng công an lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với H2

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D (nay là Công an Thành phố H) tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại địa chỉ số A đường N khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), khi đến gặp T điều khiển xe mô tô biển số 61D1-693.84 về đến trước nhà và bỏ xe chạy vào trong dãy nhà trọ, lực lượng tiến hành truy đuổi, T chạy bộ đến cầu thang lấy từ túi quần dài bên phải ra 01 một túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng và ném xuống góc hầm cầu thang nhưng bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. Kiểm tra trong túi quần của T đang mặc có 01 một gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận 02 hai túi nylon là ma túy. Tiến hành khám xét nơi ở của T thu giữ (dưới gầm tủ lạnh có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa và 01 hộp quẹt khò. Trên nệm có 01 túi vải màu vàng bên trong có một đồng hồ hiệu Hublot màu vàng.

Quá trình điều tra xác định được.

Khoảng 16 giờ ngày 24/6/2024, T gặp Nguyễn Ngọc P tại nhà trọ của P, P nhờ T mua giúp 25 số ma túy với số tiền 1.600.000 đồng. T liên hệ với người tên T5 để mua ma túy. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày có người thanh niên điều khiển xe mô tô kiểu dáng Exciter màu xanh trắng mang ma túy đến giao cho T tại khu vực ngã tư đường M thuộc phường D. Sau đó T nhận một túi nylon chứa tinh thể màu trắng và đưa lại cho thanh niên 1.500.000 đồng.

Vào lúc 16 giờ 15 phút cùng ngày, một thanh niên đi xe mô tô kiểu dáng Exciter màu xanh trắng sử dụng tài khoản Zalo tên Quang V gọi và mang ma túy đến giao cho T tại khu vực ngã tư đường M, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), thanh niên này đưa cho T 01 một túi nylon chứa tinh thể màu trắng (ma tuý) và được T trả 1.500.000 đồng. T chia ma túy thành hai phần, bán một phần cho Nguyễn Ngọc P với giá 1.550.000 đồng và phần còn lại bán cho Nguyễn Mạnh H2 500.000 đồng (tiền mua ma tuý, H2 thế chấp cho T 01 đồng hồ hiệu Hublot), tiền mua ma túy P đã chuyển cho T 1.550.000 đồng.

Vào lúc 18 giờ 20 phút ngày 24/6/2024, Hồ Tuấn T điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số 61D1-693.84 màu đen xám đến đoạn đường A, thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp người phụ nữ tên T5 mua hộp 5 ma túy với giá 2.200.000 đồng. Sau khoảng 30 phút, thanh niên giao ma túy trước đó đến và đưa T 01 một túi nylon chứa tinh thể màu

trắng và 01 một gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, T trả thêm 700.000 đồng. T điều khiển xe về nhà thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Hoàng M nhờ Nguyễn Ngọc P mua ma tuý để sử dụng. Sau đó P mua ma túy từ Hồ Tuấn T và giao lại cho Nguyễn Hoàng M được 02 lần, lần đầu không xác định được thời gian P mua ma túy từ T giá 300.000 đồng nhưng M đưa P 500.000 đồng, lần 2 ngày 24/6/2024 P mua ma túy từ Tài giá 1.550.000 đồng, P nhận từ M số tiền 1.800.000 đồng. 02 lần trên P hưởng lợi 450.000 đồng (việc này M không biết).

Vật chứng thu giữ:

+ 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Ngọc P là 1,6588 gam (M1); 01 túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Mạnh H2 là 0,3483 gam (M2); 01 túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Hồ Tuấn T trong túi quần dài bên phải là 0,1634 gam (M3); 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Hồ Tuấn T thu tại gầm cầu thang là 4,8623 gam (M4)

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa và 01 hột quẹt khò; 01 đồng hồ hiệu Hublot màu vàng; 01 xe mô tô Honda Airblade biển số 61D1-031.03; 01 xe mô tô Yamaha Nouvo biển số 69F1-060.17; 01 xe mô tô Honda Airblade biển số 61D1-693.84; 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 7i, số sim 0708.100.993; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y33S, kiểu máy V2109, số seri 34320654910024F, IMEI (khe cắm sim 1): 860993056623254, IMEI (khe cắm sim 2): 860993056623247, có gắn sim 1 số 0912.868.089, sim 2 số 0977.816.383; 01 điện thoại di động hiệu Poco màu xanh có gắn sim số 0962.226.364; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A52S, màu trắng có gắn sim số 0933.232.346.

Về xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô Honda Airblade biển số 61D1-031.03; 01 xe mô tô Honda Airblade biển số 61D1-693.84 cho các chủ sở hữu bà Trần Ngọc H1, bà Nguyễn Thị H chủ sở hữu. Do bà H1, H không biết bị cáo P, T sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội

Kết luận giám định số 3073/KL-KTHS (MT) ngày 03/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng lần lượt là M1= 1,6558 gam và M2= 0,3483 gam, M3= 0,1634 gam, M4= 4,8623 gam.

Đối với người phụ nữ tên T5 bán ma tuý cho T, người đàn ông giao ma tuý cho T do không xác định được nhân thân. Công an thành phố D (nay là Công an Thành phố H) tách điều tra xử lý sau.

Cáo trạng số 229/CT-VKS - DA ngày 11/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo

+ Nguyễn Mạnh H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

+ Nguyễn Ngọc P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

+ Hồ Tuấn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b,

c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

+ Nguyễn Hoàng M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và Điều 15 Bộ luật Hình sự ;

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 08 năm đến 09 năm tù

+ Điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Tuấn T từ 11 năm đến 12 năm tù.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 15 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ ma tuý thu giữ còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm 01 nỏ thuỷ tinh, 01 chai nhựa và 01 ống hút nhựa và 01 hột quẹt khò; số sim 0708.100.993; sim số 0912868089, sim số 0977816383 và sim số 0962226364 và sim số 0933.232.346.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Nouvo, dung tích xy lanh 132cm3, biển số 69F1-060.17 (Số máy: 5P11446559 Số khung: RLCN5P110BY446550); 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 7i; 01 điện thoại di động hiệu Poco màu xanh; 01 đồng hồ hiệu Hublot màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A52S màu trắng

Buộc các bị cáo T, P nộp tiền thu lợi trong việc bán ma túy.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H2: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/6/2024, tại khu vực cổng bệnh viện Q thuộc khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo H2 cất giấu khối lượng ma tuý (Methamphetamine) 0,3483 để

sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P: Được Nguyễn Hoàng M nhờ đi mua dùm ma túy để M sử dụng. Lần đầu không xác định được ngày P nhận từ M số tiền 500.000 đồng nhưng P mua từ Hồ Tuấn T 300.000 đồng, lần hai ngày 24/6/2024 P nhận 1.800.000 đồng và mua từ T 1.550.000 đồng khi đang mang ma túy cho M có khối lượng 1,6588 gam loại Methamphetamine thì bị bắt giữ. Hành vi trên của bị cáo P đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M: Bị cáo M sử dụng ma túy, ngày 24/6/2024, M nhờ bị cáo Nguyễn Ngọc P mua dùm 1.800.000 đồng ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, M đã chuyển khoản cho P, P mua ma túy có khối lượng 1,6588 gam từ bị cáo T sau đó trên đường mang ma túy giao cho M thì bị bắt. Hành vi phạm tội trên đây của Nguyễn Hoàng M đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và Điều 15 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Đối với bị cáo Hồ Tuấn T: Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày 24/6/2024 tại số A đường N, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo T bán ma tuý loại Methamphetamine cho Nguyễn Ngọc P có khối lượng 1,6588 gam, bán cho Nguyễn Mạnh H2 có khối lượng 0,3483 gam, trước đó T còn bán cho P 01 liều ma túy (không xác định được ngày) giá 300.000 đồng. Ngoài ra ngày 24/6/2024 khi bắt giữ T thu giữ ma túy Methamphetamine có khối lượng 5,0257 gam T mua để bán lại. Hành vi trên của bị cáo Hồ Tuấn T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 229/CT – VKS ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, P, H2, M không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn báo nhận tội, ăn năn hối cải. Bị cáo P tự thú việc trước đó đã mua từ T ma túy để giao cho M 01 lần không xác định được ngày, ngoài lần bị bắt ngày 24/6/2024. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo P, H2, M có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự. Bị cáo T đã 02 lần bị xét xử hình sự, bị cáo đã được xoá án tích. Lần phạm tội này của bị cáo T thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[7] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo P, T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 15 năm tù, bị cáo H2, M phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 5 năm tù. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hiện nay hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy... diễn ra nhiều và phức tạp việc này ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn, an nguy của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội

phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm 01 nỏ thuỷ tinh, 01 chai nhựa và 01 ống hút nhựa. sim điện thoại, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với điện thoại, xe mô tô thu giữ cần tịch thu phát mãi sung ngân sách nhà nước. Số tiền 450.000 đồng bị cáo P thu lợi từ việc M nhờ mua dùm ma túy, số tiền bị cáo T bán ma túy cho P lần 1 là 300.000 đồng, lần 2 là 1.550.000 đồng, tổng 1.850.000 đồng. Buộc bị cáo P, T nộp lại sung ngân sách nhà nước.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân mức hình phạt đối với bị cáo T, P và H2 việc xử lý vật chứng, buộc bị cáo T, P nộp lại tiền thu lợi phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo M có phần nhẹ chưa tương xứng với tính chất mức độ tội phạm của bị cáo M. Do vậy, Hội đồng xét xử xử mức hình phạt bị cáo M cao hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (chưa đạt)

Bị cáo Nguyễn Ngọc P, Hồ Tuấn T (tên gọi khác Sỹ T1) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

1.1 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H2 02 (hai) năm tù.

1.2 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 15 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 02 (hai) năm tù

1.3 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 08 (tám) năm tù.

1.4 Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Tuấn T 11 (mười một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Ngọc P và Hồ Tuấn T tính từ ngày 24/6/2024. Bị cáo Nguyễn Hoàng M tính từ ngày 29/5/2025

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 04 bì thư được niêm phong ghi số 3073M1, M2, M3, M4/PC/09 bên ngoài có chữ ký của Hồ Tuấn T, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Mạnh H2,

Nhan Thái H4, Phạm Ngọc T6 và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng còn lại sau giám định M1 = 1,6019 gam ; M2= 0,3236 gam, M3= 0,1528 gam, M4= 4,8274 gam là ma túy loại Methamphetamine theo kết luận giám định số 3073/PC/09 ngày 3/7/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm 01 bình nhựa, 01 nỏ thuỷ tinh, 01 ống hút nhựa và 01 hộp quẹt khò; số sim 0708.100.993; sim số 0912.868.089, sim số 0977.816.383, sim số 0962.226.364 và sim số 0933.232.346.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Nouvo, màu xanh bạc, dung tích xy lanh 132 cm3, biển số 69F1-060.17, số máy 5P11446559, số khung RLCN5P110BY446550 (xe không kiếng chiếu hậu bên phải, thắng đĩa trước và thắng đùm sau còn nguyên vẹn, không có ba ga trước)

+ 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 7i bị nứt màn hình phía trước

+ 01 điện thoại di động hiệu Poco màu xanh bị nứt mặt lưng phía sau; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y33S kiểu máy V2109, số seri 34320654910024F, IMEI (khe cắm sim 1); 860993056623254, IMEI (khe cắm sim 2)860993056623247 màn hình phía trước và mặt sau còn nguyên vẹn; 01 đồng hồ hiệu Hublot màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52A trên mặt lưng có ghi chữ imei 350346/45/053088/9 (tình trạng màn hình phía trước bị nứt nhẹ, mặt sau còn nguyên vẹn, ốp sau bị tách làm đôi

+ Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P nộp lại số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Hồ Tuấn T nộp lại số tiền 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2025 và ngày 11/6/2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án Dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q1 khoá 14.

Các bị cáo Hồ Tuấn T, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Hoàng M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh